

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/ QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 07 tháng 8 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 14 cụm 2 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thịnh và bà Nguyễn Thị Thơm; có vợ là Phạm Thị Hiền và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 349/HSST ngày 19/11/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xoá án tích); bị tạm giam ngày 08/12/2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 42/166 đường L, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/6/2014, Lê Minh Cường cho bà Cao Thị Minh Th (sinh năm 1966: nơi cư trú: Số 42/166 đường L, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải

Phòng) cho vay lãi số tiền 10.000.000 đồng và hẹn 01 tháng sẽ trả. Do đến hẹn bà Th không trả tiền cho Cường nên khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/8/2014, Cường rủ Nguyễn Văn T đến quán bán đồ ăn sáng ở đường đôi hồ An Biên, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 42/166 đường Lạch Tray, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) là con trai của bà Th để đòi nợ. T đồng ý. Cường điều khiển xe mô tô Airblade màu trắng, BKS: 15B1-241.21 chở T đến quán ăn của anh H. Tại đây, Cường đỗ xe gần đó rồi đi đến chỗ anh H, yêu cầu anh H trả tiền nợ cho bà Th, T vẫn ngồi trên xe đợi. Anh H không đồng ý vì không biết việc bà Th nợ tiền Cường như thế nào. Lúc này, Cường dùng chìa khóa xe mô tô gõ vào đầu anh H mấy nhát rồi thò tay vào trong xô đựng tiền bán hàng của anh H lấy 01 tập tiền trị giá 300.000 đồng rồi lên xe mô tô cùng T. Anh H chạy theo giữ đầu xe mô tô không cho Cường và T đi và nói: “Sao các anh lại lấy tiền của em”. Thấy vậy, Cường và T xuống xe, Cường và T đẩy anh H ra khỏi xe để chạy đi nhưng H vẫn cố giữ lấy xe, Cường liền chạy vào quán lấy 02 kéo bằng kim loại, dài khoảng 15cm và 20cm; Cường và T mỗi người cầm 1 cái kéo giơ lên, chỉ thẳng về phía anh H đe dọa và nói: “Mày không trả tiền ngày mai tao lại đến”. Anh H sợ hãi, lùi lại phía sau để tránh. Cường và T vắt lại kéo rồi lên xe bỏ đi. Ngày 12/8/2014, anh H đến cơ quan Công an trình báo.

Tại Bản án số 133/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã tuyên phạt Lê Minh Cường 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Sau khi phạm tội Nguyễn Văn T bỏ trốn. Ngày 07/12/2021, T đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình, lấy tiền của bị cáo bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H 500.000 đồng, anh H đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với T.

Về vật chứng: Đã xử lý xong tại Bản án số 133/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSNQ ngày 07/4/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo khai sau khi phạm tội do hoảng sợ đã bỏ trốn và ăn năn hối cải về hành vi của mình nên đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo khai có ông nội là Nguyễn Văn Câu được Chính phủ tặng Bằng có công với nước.

Bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện thể hiện đã được bồi thường tài sản của bị cáo T và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù 07 năm đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết xong tại Bản án số 133/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Minh Cường, bị hại Nguyễn Văn H tại phiên tòa ngày 26/12/2014, phù hợp với lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 12/8/2014, tại quán bán đồ ăn sáng ở đường đôi hồ An Biên, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng, Nguyễn Văn T cùng với Lê Minh Cường đã có hành vi dùng tay chân đẩy anh

Nguyễn Văn H và dùng kéo bằng kim loại đe dọa anh H để Cường chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng của anh H.

[3] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò trong đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Lê Minh Cường là người rủ rê Nguyễn Văn T đi đòi tiền; khởi xướng việc phạm tội và trực tiếp lấy tiền; Cường cùng T dùng tay chân đẩy và dùng kéo đe dọa anh H. Nguyễn Văn T là người lái xe chở Cường đi, ngồi đợi Cường lấy tiền. Sau đó cùng Cường dùng vũ lực là tay chân đánh anh H và dùng kéo đe dọa bị hại để chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng. Do vậy hành vi của T là thấp hơn và cần xử mức hình phạt thấp hơn so với Cường.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trị an xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án đã được xóa nhưng cũng đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, ngay sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã, chứng tỏ có ý thức coi thường pháp luật nên cần cách li bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và có ý thức phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi bỏ trốn đã ra đầu thú; bị cáo tác động đến gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại bằng tiền của bị cáo; bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Câu là người có công với cách mạng được Chính phủ tặng bằng “Có công với nước”; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

[7] Bị hại đã được nhận số tiền bồi thường 500.000 đồng, không có yêu cầu khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không đặt vấn đề giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đã được giải quyết xong tại Bản án số 133/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí:

[9] Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo Nguyễn Văn T và bị hại Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17; 38; 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08 tháng 12 năm 2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Ngô Quyền;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu